

Số: /KH-SCT

Đồng Nai, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 586/QĐ-BCT ngày 30/3/2022 của Bộ Công Thương về việc giao thực hiện hoạt động năm 2022 nguồn sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-BCT ngày 30/3/2022 của Bộ Công Thương về việc giao thực hiện hoạt động năm 2022 nguồn sự nghiệp y tế, dân số và gia đình; Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Triển khai thực hiện công tác kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc các nhóm ngành Công Thương quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Quyết định số 586/QĐ-BCT ngày 30/3/2022;

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đối với công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực ngành Công Thương; Qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý, công khai các hành vi vi phạm, kết quả xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, từ đó cảnh báo cho cộng đồng giúp hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây nhiễm qua thực phẩm, góp phần nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tiêu dùng thực phẩm;

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu bia, rượu, đồ uống có cồn, an toàn thực phẩm tại các chợ truyền thống, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích...

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung sản phẩm, nhóm sản phẩm do ngành Công Thương quản lý; Chú trọng các đầu mối sản xuất, chế biến, nhập khẩu kinh doanh thực phẩm tại các chợ đầu mối, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, siêu thị, các cửa hàng tiện ích...;

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, trình tự công bố, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn hàng hóa, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng);

- Công tác kiểm tra đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm hoặc đơn thư khiếu nại, phản ánh;
- Kết hợp công tác tuyên truyền an toàn thực phẩm trong quá trình kiểm tra;
- Thành lập Đoàn kiểm tra do Sở Công Thương chủ trì và mời các cơ quan, đơn vị liên quan, các phòng chuyên môn thuộc Sở và UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa tham gia với tư cách thành viên đoàn.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

- Trước khi tiến hành kiểm tra, Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành làm việc với UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa nhằm ghi nhận, đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương; Thống nhất danh sách kiểm tra đối với các tổ chức, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương quản lý.

- Tiến hành kiểm tra các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; Cụ thể: các cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bánh kẹo, bột và tinh bột; Trong đó đặc biệt chú trọng vào nhóm ngành hàng thực phẩm rượu, đồ uống có cồn và sản xuất tinh bột; Tình hình quản lý an toàn thực phẩm, kiện toàn tổ an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn các huyện, thành phố.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý gồm:
 - + Hồ sơ, thủ tục đăng ký sản xuất, kinh doanh của cơ sở;
 - + Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Giấy chứng nhận sức khỏe, giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
 - + Giấy chứng nhận cơ sở đạt ISO, HACCP (nếu có);
 - + Hồ sơ thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;
 - + Hồ sơ liên quan đến nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
 - + Hồ sơ liên quan đến nguồn gốc sản phẩm thực phẩm.
- Phiếu kiểm nghiệm chất lượng nước, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm định kỳ theo quy định;
- Kiểm tra nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm;
- Kiểm tra thực tế điều kiện thực hành vệ sinh của cơ sở bao gồm: dây chuyền sản xuất, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ, bao gói, thành phẩm, phân phối thực phẩm; trang thiết bị, dụng cụ trưng bày, bảo quản thực phẩm;

- Kiểm tra hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến thực phẩm nhập khẩu (đối với cơ sở nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm nhập khẩu);
- Kiểm tra về thống kê danh sách các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý; Tình hình cấp nhập cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn theo phân cấp;
- Kiểm tra các cơ sở do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và hồ sơ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện;
- Kiểm tra tình hình ký cam kết các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ do UBND huyện quản lý và vào sổ lưu theo dõi thực hiện ký cam kết;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết;
- Trong quá trình kiểm tra, kết hợp với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các kiến thức, các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đến người sản xuất, kinh doanh hiểu và nâng cao ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan.

IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Phương pháp kiểm tra

- Công bố quyết định kiểm tra;
- Nghe tổ chức, cá nhân báo cáo việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm;
- Thu thập các tài liệu liên quan;
- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm;
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm (nếu cần thiết);
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;
- Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định.

2. Công tác xử lý

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Nghị định số 77/2016/NĐCP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, an toàn thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ

Y tế Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 ban hành quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2. Thực hiện xử lý vi phạm.

- Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định; Không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, không có nhãn hoặc có nhãn sai quy định hoặc chưa công bố sản phẩm hoặc vi phạm các quy định của pháp luật khác khi lưu thông trên thị trường; Không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hiệu quả.

- Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thời gian kiểm tra

Bắt đầu từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 10/10/2022

2. Địa điểm kiểm tra

Các tổ chức, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc địa bàn các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh.

3. Thành phần Đoàn kiểm tra

3.1. Sở Công Thương gồm:

- Lãnh đạo Thanh tra Sở - Trưởng đoàn;
- Đại diện Phòng Quản lý công nghiệp - Thành viên;
- Đại diện Phòng Quản lý thương mại - Thành viên;
- Đại diện Thanh tra Sở - Thư ký.

3.2. Mời đại diện các đơn vị tham gia với tư cách thành viên Đoàn gồm:

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế;
- Đại diện Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai;
- Đại diện Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh Tra Sở Công Thương

- Tham mưu Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm thực hiện Quyết định số 586/QĐ-BCT ngày 30/3/2022 của Bộ Công Thương về việc giao thực hiện hoạt động năm 2022 nguồn sự nghiệp y tế, dân số và gia đình; Dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch; Thông báo lịch kiểm tra cho các địa phương biết để chủ động phối hợp thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng: Quản lý thương mại và Quản lý công nghiệp triển khai công tác kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý;

- Trong quá trình kiểm tra, nếu có vấn đề phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo, các thành viên Đoàn báo cáo Trưởng đoàn kiểm tra; Trường hợp vượt thẩm quyền, Trưởng đoàn xin ý kiến Lãnh đạo Sở Công Thương chỉ đạo xử lý;

- Xây dựng phương án, dự thảo văn bản, quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Xây dựng mẫu Biên bản kiểm tra, thông báo kế hoạch kiểm tra cho các địa phương, các cơ sở được kiểm tra;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trình Lãnh đạo Sở, UBND tỉnh và Bộ Công Thương;

- Tổ chức thanh quyết toán kinh phí khi kết thúc đợt kiểm tra theo quy định.

2. Các Phòng: Quản lý thương mại, Quản lý công nghiệp

Cử thành viên có chuyên môn tham gia Đoàn kiểm tra xuyên suốt theo kế hoạch được duyệt; Trường hợp vắng mặt phải có sự đồng ý của Trưởng đoàn.

3. UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn phối hợp tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra theo kế hoạch được duyệt; Chuẩn bị nội dung, tài liệu, hồ sơ cho Đoàn kiểm tra khi đến làm việc tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn nghiêm túc chấp hành các nội dung, quy định, biện pháp xử lý và các yêu cầu khác của Đoàn kiểm tra khi đến làm việc tại cơ sở.

4. Các Phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương; Thống nhất danh sách kiểm tra đối với các tổ chức, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương quản lý;

- Thống kê danh sách các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý; Tình hình cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn theo phân cấp;

- Phối hợp chặt chẽ và cử cán bộ có chuyên môn tham gia xuyên suốt với Đoàn kiểm tra khi làm việc tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện Quyết định số 586/QĐ-BCT ngày 30/3/2022 của Bộ Công Thương về việc giao thực hiện hoạt động năm 2022 nguồn sự nghiệp y tế, dân số và gia đình./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Vụ TTTN-BCT;
- Vụ KH&CN-BCT;
- Ban Lãnh đạo SCT;
- Sở Y tế (Phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục VSATTP tỉnh;
- Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh;
- Phòng Kinh tế/Kinh tế và
Hạ tầng các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trí Phương